

Số: 157/2023/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều: 90, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;
Căn cứ các Điều: 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463 và 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP C; Địa chỉ trụ sở chính: phố T, quận H, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Đỗ Tuấn A – Phó Giám đốc Chi nhánh Bắc Hà Nội (Theo Văn bản uỷ quyền số 1121/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 20/9/2021 của ông Trần Minh B về việc uỷ quyền thường xuyên tham gia tố tụng).

- **Bị đơn:**

+ Ông Vũ Minh T – sinh năm 1970; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường L, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: đường L, phường T,

quận Đ, Thành phố Hà Nội;

+ Bà Nguyễn Thuý H - sinh năm 1971; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tập thể G, quận B, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: đường L, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Vũ Thị Phương C – sinh năm 1976 (em gái ruột của ông Vũ Minh T); Nơi cư trú: đường L, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo uỷ quyền: ông Vũ Minh T.

- Chị Nguyễn Thu T – sinh năm 1999; Nơi cư trú: đường L, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Vũ Minh T và bà Nguyễn Thuý H vay của nguyên đơn tổng số tiền là 600.000.000 đồng (Bằng chữ: sáu trăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 80/2014/HĐTD/NHCT/129 và khế ước nhận nợ ký cùng ngày 29/9/2014.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 89, tờ bản đồ số 6H - I - 23 tại địa chỉ: đường L, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 832289, MS: 10109233992, số Quyết định cấp 4270/2006/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2006, sang tên cho ông Vũ Minh T ngày 01/12/2008. Tài sản bảo đảm nêu trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 1360.2010/HĐTC ngày 23/8/2010 và Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp số 440.2014.HĐTC ngày 23/9/2014 cùng lập tại Văn phòng công chứng số 3 Thành phố Hà Nội, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 24/8/2010, bảo đảm đối với việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Vũ Minh T, bà Nguyễn Thuý H cho Ngân hàng thương mại cổ phần C.

Tính đến nay, ông T, bà Hà đã trả nợ xong toàn bộ số tiền nợ gốc, chỉ còn nợ lãi trong hạn 186.176.768 đồng và nợ lãi quá hạn là 92.853.677 đồng, tổng cộng: 279.570.445 đồng.

Ngân hàng không yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với khoản nợ trên.

Ngân hàng và bị đơn thống nhất việc trả nợ được thực hiện cụ thể như sau:

- Ngày 30/9/2023: bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng;
- Ngày 31/10/2023: bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng;
- Ngày 30/11/2023: bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng;
- Ngày 31/12/2023: bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng;
- Ngày 31/01/2024: bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng;
- Ngày 28/02/2024: bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 30.000.000

đồng;

- Ngày 31/3/2024: bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 30.000.000

đồng;

- Ngày 30/4/2024: bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 30.000.000

đồng;

- Ngày 31/5/2024: bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 40.000.000

đồng;

- Ngày 30/6/2024: bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 79.570.445

đồng.

Trong trường hợp ông T, bà Hà không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, trong đó có tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 89, tờ bản đồ số 6H - I - 23 tại địa chỉ: đường L, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 832289, MS: 10109233992, số Quyết định cấp 4270/2006/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2006, sang tên cho ông Vũ Minh T ngày 01/12/2008. Tài sản bảo đảm nêu trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 1360.2010/HĐTC ngày 23/8/2010 và Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp số 440.2014.HĐTC ngày 23/9/2014 cùng lập tại Văn phòng công chứng số 3 Thành phố Hà Nội, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 24/8/2010, bảo đảm đối với việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Vũ Minh T, bà Nguyễn Thuý H cho Ngân hàng thương mại cổ phần C.

- Về án phí: Ghi nhận sự thoả thuận của các bên về việc ông Vũ Minh T, bà Nguyễn Thuý H bị đơn có trách nhiệm nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.989.000 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền 11.000.000 (mười một triệu) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0068640 ngày 16/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Lệ Quyên